TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Đình Đức
2. Bà Phạm Thị Quý
- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Tứ – Thẩm tra viên
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Chinh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01/02/2021, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXX-ST ngày 16/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1977
Cư trú tại: Khu 01, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979
Cư trú tại: Khu 06, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Anh N có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là anh Nguyễn Ngọc Nam trình bày: Anh và chị Nguyễn Thanh H kết hôn năm 2002 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chị H về chung sống cùng gia đình nhà anh tại xã B, huyện Đ. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ năm 2011 chị H đã đưa cả hai con chung về nhà bố mẹ đẻ tại xã V, huyện H sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không có trách nhiệm với nhau. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng, không thể đoàn tụ được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

- Về con chung: Anh N xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Chí T, sinh ngày 15/12/2005 và Nguyễn Thanh L, sinh ngày 19/8/2009. Hiện các cháu đều đang ở với chị H. Sau khi ly hôn việc ở với ai theo nguyện vọng của các con, anh không có ý kiến gì.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh N không đề nghị giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là chị Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình làm việc với chị H và xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V đều thể hiện: Chị H và anh N kết hôn tự nguyện và có đăng ký theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị H về sống chung cùng gia đình anh N. Vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2011 đến nay, chị H đã đem cả hai con về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Chị H cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Tuy nhiên chị H không đến Tòa án và không ký biên bản, vì chị cho rằng do theo đạo thiên chúa nên không ký bất cứ giấy tờ gì về việc ly hôn, Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết, chị không có khiếu nại, thắc mắc gì.

- Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung. Sau khi ly hôn cả hai con đều có nguyện vọng ở với chị, chị nhất trí và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc N với chị Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thanh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 15/12/2005 và Nguyễn Thanh L, sinh ngày 19/8/2009. Chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh N và chị H không đề nghị nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh N phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Ngọc N cư trú tại xã B, huyện Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung của vợ chồng với bị đơn là chị Nguyễn Thanh H, cư trú tại xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh N tuy vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt, nên Hội đồng

xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc N và chị Nguyễn Thanh H kết hôn với nhau vào năm 2002, trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do thường xuyên bất đồng quan điểm sống không hợp nhau. Từ năm 2011 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chính quyền địa phương và anh N, chị H cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị H đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc anh N xin ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Anh N và chị H có hai con chung là Nguyễn Chí T, sinh ngày 15/12/2005 và Nguyễn Thanh L, sinh ngày 19/8/2009, hiện đều đang ở với chị H. Sau khi ly hôn việc ở với anh N và chị H đều thống nhất theo nguyện vọng của con. Cháu T và cháu L đều có nguyện vọng ở với chị H. Do vậy sau khi ly hôn sẽ giao các cháu cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, nên Tòa án không giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh N và chị H đều không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc N với chị Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thanh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 15/12/2005 và Nguyễn Thanh L, sinh ngày 19/8/2009, kể từ tháng 4/2021 cho đến khi từng cháu thành niên. Anh Nguyễn Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền anh N phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2020/0002589 ngày 01/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Anh N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Nam và chị Huyền có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã B, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Lê Vũ Thường